

## ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN 11- KIỂM TRA GIỮA KÌ I

### I. Phần Đọc- hiểu

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1	Phương thức biểu đạt chính là nghị luận	0,5
2	Niềm tin vào bản thân và cuộc sống có ý nghĩa: <i>giúp bạn vượt qua được những khó khăn một cách nhẹ nhàng hơn nhiều.</i>	0,75
3	Vì: - Cuộc sống vốn phong phú, nó luôn tồn tại cả những điều tích cực và cả những điều tiêu cực. - Trên hành trình cuộc sống của mỗi người không phải lúc nào ta cũng gặp những điều tốt đẹp, những điều mang đến cho ta niềm vui mà có lúc ta phải đối mặt với những khó khăn, thách thức khiến cho ta lo lắng, buồn phiền.	0,75
4	HS có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phải có lí giải thuyết phục. - Nêu quan điểm (0,25) - Lí giải thuyết phục (0,75)	1,0

### II. Phần làm văn

Ý	Nội dung	Điểm
	1. <b>Giới thiệu</b> về tác giả Hồ Xuân Hương, bài thơ Tự tình II và vấn đề cần nghị luận (tâm trạng của nhân vật trữ tình và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật)	0,5
	2. <b>Cảm nhận tâm trạng của nhân vật trữ tình:</b>  <b>*2 câu đề</b>  -Con người cô đơn, buồn tủi, bẽ bàng giữa thời gian, không gian, cuộc đời.  -Nghệ thuật: Thời gian, không gian mang sắc thái tâm lí; từ láy, động từ; phép đảo ngữ, tương phản...	1,5
	* Hai câu thực :	1,5

	<p>-Tác giả mượn rượu để giải sầu nhưng vẫn không tác dụng vì khi uống say rồi lại tỉnh. Khi càng tỉnh lại càng cay đắng, chua xót bởi duyên phận dở dang, muộn màng, không trọn vẹn.</p> <p>- Nghệ thuật: phép đối, tả cảnh ngụ tình.</p> <p><b>* Hai câu luận:</b></p> <p>-Thể hiện sự phản kháng dữ dội, tâm trạng phẫn uất của nhân vật trữ tình qua hình ảnh thiên nhiên.</p> <p>-Nghệ thuật: ẩn dụ, đảo ngữ, động từ mạnh, phép đối.</p> <p><b>* Hai câu kết :</b></p> <p>- Chán chường, bất lực, cam chịu hoàn cảnh.</p> <p>-Nghệ thuật: sử dụng từ biểu cảm trực tiếp, ẩn dụ, từ láy, nghệ thuật tăng tiến...</p>	<p>1,5</p> <p>1,5</p>
	<p><b>3. Nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong thơ Hồ Xuân Hương.</b></p> <p>-Buồn vì than phận nhưng vẫn mạnh mẽ.</p> <p>-Luôn khát khao hạnh phúc.</p>	<p>0,5</p>